

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUANG BÌNH  
TỈNH HÀ GIANG**

Số: 02/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quang Bình, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Trần Thị Mai Hồng

*Thư ký phiên họp:* Ông Hà Mạnh Cường – Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình tham gia phiên họp:***  
Bà Nguyễn Thị Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Hoàng Ngọc D; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị X; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tài liệu kèm theo đơn, anh Hoàng Ngọc D trình bày anh đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị X ngày 27/02/2000 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng có một con trai là Hoàng Thái A, sinh ngày 29/01/2001 và một con gái là Hoàng Thị B, sinh ngày 29/02/2003. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bàn bạc với gia đình, đồng ý thống nhất cho anh D vào thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân từ năm 2006. Trong thời gian anh D đi làm công nhân xa gia đình 16 năm, anh D chỉ dùng thư từ để hỏi thăm gia đình, sau đó không có thông tin liên lạc với gia đình. Đến năm 2021, anh D mới trở về gia đình và phát hiện trong thời gian xa nhà lâu năm, theo yêu cầu của vợ anh là chị Hoàng Thị X, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định số 01/2010/QĐST-DS ngày 21/01/2010 tuyên bố anh D mất tích. Trong những năm anh D đi làm ăn xa nhà, anh D không có tiền

án, tiền sự, vi phạm pháp luật. Nay anh D đã trở về địa phương nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quang Bình hủy bỏ Quyết định số 01/2010/QĐST-DS ngày 21/01/2010 đã tuyên bố anh mất tích. Anh D xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Khi được Tòa án nhân dân huyện Quang Bình tổng đạt Thông báo thụ lý việc dân sự về việc anh Hoàng Ngọc D yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố anh mất tích, chị Hoàng Thị X có ý kiến là năm 2010, chị có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hoàng Ngọc D mất tích và sau đó chị đã ly hôn với anh D. Nay chị X đã đi lấy chồng và có gia đình riêng, việc anh D trở về địa phương không liên quan gì tới chị. Do đó, chị X đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình giải quyết vắng mặt chị trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Căn cứ Điều 70 của Bộ luật Dân sự, Điều 149, các khoản 2 và 3 Điều 367, Điều 390 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Hoàng Ngọc D; hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2010/QĐST-DS ngày 21/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; Bản án số 01/2010/HNGĐ-ST ngày 02/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang vẫn có hiệu lực pháp luật; anh Hoàng Ngọc D chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình nhận định:

[1] Anh Hoàng Ngọc D và chị Hoàng Thị X đều xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt anh D, chị X.

[2] Về năm sinh của anh Hoàng Ngọc D và chị Hoàng Thị X thể hiện trong các tài liệu là không có sự thống nhất. Trong Đơn xin trình bày gửi Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q và Giấy Chứng minh nhân dân cấp ngày 20/9/2004 của anh D, ghi anh D sinh ngày 10/02/1984. Trích lục kết hôn ghi anh D sinh ngày 10/02/1980 và chị X sinh ngày 20/11/1980. Giấy khai sinh của hai con ghi anh D và chị X đều sinh năm 1981. Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2010/QĐST-DS ngày 21/01/2010 (tuyên bố anh D mất tích) và Bản án số 01/2010/HNGĐ-ST ngày 02/4/2010 (xử cho chị X ly hôn anh D) của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình ghi anh D sinh năm 1980, chị X sinh năm 1981. Còn trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các Biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ với Tòa án, Biên bản giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí và Đơn xin vắng mặt phiên họp, đều ghi anh D sinh năm 1981. Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh D giải thích có sự

mâu thuẫn đó là do thiếu hiểu biết nên mới trình bày, ghi sai năm sinh của mình trong các giấy tờ mà không kịp thời phát hiện để sửa chữa; thực tế anh D sinh năm 1981. Còn chị Hoàng Thị X khẳng định năm sinh của chị là 1981.

[3] Giấy xác nhận nhân sự số 92/XNNS ngày 23/3/2022 của Công an xã T, huyện Q xác nhận công dân có họ tên Hoàng Ngọc D, sinh ngày 10/02/1981, họ tên khác: Hoàng Ngọc D, sinh ngày 10/02/1980 hay Hoàng Ngọc D, sinh ngày 10/02/1984 đều là một người, có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang và có ngày tháng năm sinh là 10/02/1981.

[4] Mặt khác, bố của anh Hoàng Ngọc D là ông Hoàng Minh K có giấy xác nhận với nội dung có hai con trai là Hoàng Thế Y, sinh năm 1980 và Hoàng Ngọc D, sinh năm 1981; vì không phải là sinh đôi nên Hoàng Ngọc D sinh năm 1981 là sự thật.

[5] Từ đó, có căn cứ để xác nhận năm sinh của anh Hoàng Ngọc D và chị Hoàng Thị X là 1981.

[6] Việc anh D trở về nơi cư trú sau khi đã bị tuyên bố mất tích là sự thật và việc anh D yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố anh mất tích là có căn cứ.

[7] Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Dân sự và Điều 390 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của anh D để hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2010/QĐST-DS ngày 21/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, đã tuyên bố anh D mất tích; còn Bản án số 01/2010/HNGĐ-ST ngày 02/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình xử cho chị X ly hôn anh D vẫn có hiệu lực pháp luật.

[8] Anh D chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 70 của Bộ luật Dân sự, Điều 149, các khoản 2 và 3 Điều 367, Điều 390 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Hoàng Ngọc D.

2. Hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số 01/2010/QĐST-DS ngày 21/01/2010 (tuyên bố anh Hoàng Ngọc D mất tích) của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

3. Bản án số 01/2010/HNGĐ-ST ngày 02/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (xử cho chị Hoàng Thị X ly hôn anh Hoàng Ngọc D) vẫn có hiệu lực pháp luật.

- Anh Hoàng Ngọc D chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004032 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; anh D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo quyết định: Anh Hoàng Ngọc D và chị Hoàng Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Mai Hồng**